

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN  
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN  
(Từ 27-31.10.2025)**

**1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:**

Ngày 27/10, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.111/26.351 VND/USD, giảm 01 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 24/10). Cuối ngày 31/10, tỷ giá niêm yết ở mức 26.107/26.347 VND/USD, giảm 04 VND/USD so với tỷ giá ngày 27/10.

**2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:**

**2.1. Về doanh số giao dịch:**

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 3.966.349 tỷ đồng, bình quân 793.270 tỷ đồng/ngày, tăng 118.082 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 638.995 tỷ đồng, bình quân 127.799 tỷ đồng/ngày, giảm 3.987 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (90% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (8% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 88% và 10%.

**2.2. Về lãi suất bình quân**

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng giảm lần lượt 1,00%/năm; 0,34%/năm và 0,13%/năm xuống các mức 4,60%/năm; 5,22%/năm và 5,39%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng giảm nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng giảm lần lượt 0,09%/năm, 0,11%/năm và 0,19%/năm xuống các mức 4,01%/năm; 4,03%/năm và 3,99%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 27 - 31/10/2025:

|     | Qua đêm | 1 tuần | 2 tuần | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng | 9 tháng |
|-----|---------|--------|--------|---------|---------|---------|---------|
| VND | 4,60    | 5,22   | 5,57   | 5,39    | 5,93    | 6,20    | -       |
| USD | 4,01    | 4,03   | 3,87   | 3,99    | 4,05    | 4,08    | 4,15    |